

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp dịch vụ định giá tài sản theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ định giá hệ thống máy chụp cộng hưởng từ Magnetom Verio, 3.0 Testla, Công nghệ TIM + DOT; Hệ thống máy chụp cắt lớp CT 128 lát cắt-SOMATOM Definition AS; Hệ thống máy chụp cắt lớp CT 64 lát cắt-SOMATOM Definition AS (lần 3)

2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Loại hợp đồng: Trọn gói

5. Địa điểm thực hiện: Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM – Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16 giờ, ngày 05/02/2024

9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM – Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.

Người liên hệ: Bùi Quốc Bảo

Số điện thoại: 028.3952.5140

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (N12-083-bqbao) (02).

TUQ. GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ



Nguyễn Hữu Thịnh



**PHỤ LỤC 1 - PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT**  
(Đính kèm Công văn số 401/BVDHYD-VTTB. ngày 30 tháng 01 năm 2024)

| TT | Tên danh mục mời chào giá                                                                                                                                                                                                       | Yêu cầu về cung cấp dịch vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đơn vị tính | Số lượng |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| 1  | Dịch vụ định giá hệ thống máy chụp cộng hưởng từ Magnetom Verio, 3.0 Testla, Công nghệ TIM + DOT; Hệ thống máy chụp cắt lớp CT 128 lát cắt-SOMATOM Definition AS; Hệ thống máy chụp cắt lớp CT 64 lát cắt-SOMATOM Definition AS | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi công việc đối với nhà thầu:</li> <li>+ Xác định giá trị hàng hóa để làm cơ sở tiếp nhận tài sản cho tặng;</li> <li>+ Đảm bảo phạm vi, khối lượng công việc tính toán trong dự toán là phù hợp;</li> <li>+ Phương pháp lập dự toán của đơn vị, bộ phận tư vấn phù hợp với các quy định của luật pháp hiện hành.</li> <li>- Nhiệm vụ cụ thể của nhà thầu:</li> <li>+ Thẩm định giá tất cả hàng hóa tuân thủ theo: Luật giá ngày 20/6/2012; Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/08/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá; Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24/02/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/08/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá; Các tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam.</li> <li>- Đối tượng thẩm định giá: Theo Phụ lục 2.</li> </ul> | Gói         | 01       |





## PHỤ LỤC 2 – DANH MỤC ĐỐI TƯỢNG ĐỊNH GIÁ TRỊ

(Kèm theo Công văn số 401/BVĐHYD-VTTB ngày 30/01/2024.)

| TT | Tên danh mục định giá hàng hóa                                                  | Cấu hình của hàng hóa                                                                                                                                                           | Đơn vị tính | Số lượng |
|----|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| 1. | Hệ thống máy chụp cộng hưởng từ Magnetom Verio, 3.0 Testla, Công nghệ TIM + DOT | - Cấu hình máy chính:<br>+ Model: Magnetom Verio a Tim + Dot system<br>+ Hãng sản xuất: Siemens<br>+ Nước sản xuất: Đức<br>+ Năm sản xuất: 2013<br>+ Tình trạng: đã qua sử dụng | Hệ thống    | 1        |
|    |                                                                                 | - Phụ kiện kèm theo                                                                                                                                                             |             |          |
|    |                                                                                 | Máy nền MAGNETOM VERIO, Tim + Dot                                                                                                                                               | Bộ          | 1        |
|    |                                                                                 | Hệ thống chênh từ - Tim [102x18] VQ-engine#V                                                                                                                                    | Bộ          | 1        |
|    |                                                                                 | Bàn phím tiếng Anh chuẩn – PC Keyboard US English #Tim                                                                                                                          | Chiếc       | 2        |
|    |                                                                                 | Bàn bệnh nhân có tích hợp – Standard Patient Matrix Table #V                                                                                                                    | Chiếc       | 1        |
|    |                                                                                 | Phần mềm đánh giá dòng chảy – Flow Quantification #Tim                                                                                                                          |             | 1        |
|    |                                                                                 | Phần mềm động học mạch máu – TWIST syngo #Tim                                                                                                                                   |             | 1        |
|    |                                                                                 | Phần mềm tạo hình theo độ nhiễu từ - SWI #Tim                                                                                                                                   |             | 1        |
|    |                                                                                 | Phần mềm chụp quang phổ thể tích đơn – Single Voxel Spectroscopy #Tim                                                                                                           |             | 1        |
|    |                                                                                 | Phần mềm hậu xử lý đánh giá chụp quang phổ - Spectroscopy Evaluation syngo                                                                                                      |             | 1        |
|    |                                                                                 | Phần mềm chụp quang phổ thể tích 2D – 2D Chemical Shift Imaging #Tim                                                                                                            |             | 1        |
|    |                                                                                 | Phần mềm chụp quang phổ thể tích 3D – 3D Chemical Shift Imaging #Tim                                                                                                            |             | 1        |
|    |                                                                                 | Phần mềm tạo hình nối – Composing syngo #Tim                                                                                                                                    |             | 1        |
|    |                                                                                 | Cuộn thu Ma trận Thân – Body Matrix Coil #V                                                                                                                                     | Chiếc       | 2        |
|    |                                                                                 | Cuộn thu Ma trận toàn bộ mạch máu ngoại vi – PA Matrix Coil #V, mMR                                                                                                             | Chiếc       | 1        |

|  |                                                                            |       |   |
|--|----------------------------------------------------------------------------|-------|---|
|  | Cuộn chụp Vai – Shoulder Array Coil #V                                     | Chiếc | 2 |
|  | Cuộn thu vòng, cỡ nhỏ - Loop Coil, small #V, Mmr, Sk                       | Chiếc | 1 |
|  | Màn hình theo dõi bệnh nhân – Patient Supervision TV #V, mMR               | Chiếc | 1 |
|  | Màn hình chính/phụ                                                         | Chiếc | 2 |
|  | Xe đẩy đựng cuộn thu – Coil Storage Cart #Tim                              | Chiếc | 1 |
|  | Cuộn thu sọ - Head coil                                                    | Chiếc | 1 |
|  | Cuộn thu gối – Knee coil                                                   | Chiếc | 1 |
|  | Cuộn thu đa năng, cỡ lớn – Flex Large Coil                                 | Chiếc | 1 |
|  | Cuộn thu đa năng, cỡ nhỏ – Small Large Coil                                | Chiếc | 1 |
|  | Cuộn thu cổ - Neck coil                                                    | Chiếc | 1 |
|  | Bộ chuyển đổi – Separator #3T                                              | Bộ    | 1 |
|  | Cáp nối UPS – UPS Cable #Tim                                               | Chiếc | 1 |
|  | Hệ thống UPS – UPS system                                                  | Bộ    | 1 |
|  | Trạm làm việc – Syngo MR workplace #T+D                                    | Bộ    | 1 |
|  | Phần mềm đánh giá chức năng tâm thất – Argus 4D Ventr.Funct.syngo MRWP#Tim |       | 1 |
|  | Phần mềm đánh giá tưới máu não – Neuro Perfusion Evaluation MRWP#T+D       |       | 1 |
|  | Gói ứng dụng thần kinh tiên tiến – DTI Package # T+D                       |       | 1 |
|  | Gói ứng dụng thần kinh tiên tiến – DTI Package #T+D                        |       | 1 |
|  | Giá treo ống truyền dịch không nhiễm từ cho cẳng                           | Chiếc | 1 |
|  | Bậc bệnh nhân lên xuống không nhiễm từ - Foot Step, non-magnetic           | Chiếc | 1 |
|  | Giá treo dịch truyền không nhiễm từ - IV Stand, non-magnetic               | Chiếc | 1 |
|  | Nhiệt ẩm kế - Thermohygrograph 252 Ua                                      | Chiếc | 1 |
|  | Bộ dò kim loại cầm tay – Handle Metal Detector                             | Chiếc | 1 |
|  | Bình chữa cháy không nhiễm từ - Fire Extinguisher, non-magnetic            | Chiếc | 1 |

|    |                                                                |                                                                                                                                                                                |          |   |
|----|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---|
|    |                                                                | Cáng đẩy bệnh nhân không nhiễm từ - MRI-Stretcher, non-magnetic                                                                                                                | Chiếc    | 2 |
|    |                                                                | Phần mềm đánh giá dòng chảy – Argus Flow                                                                                                                                       |          | 1 |
|    |                                                                | Bàn làm việc 1.2m – MR Workplace Table 1.2m                                                                                                                                    | Chiếc    | 1 |
|    |                                                                | Ngăn đựng đồ trạm làm việc 50cm – MR Workplace Container, 50cm                                                                                                                 | Chiếc    | 1 |
|    |                                                                | Một bộ cáp nối syngo 8/12 – Cable Set syngo 8/12 #V                                                                                                                            | Chiếc    | 1 |
|    |                                                                | Heli 30/70 – Helium Fill 30/70 #Tim, Ez                                                                                                                                        | Chiếc    | 1 |
|    |                                                                | Vỏ máy – Cover Zebra #V                                                                                                                                                        | Chiếc    | 1 |
|    |                                                                | Phòng RF-Cabin 3.0T do hãng IMEDO                                                                                                                                              |          |   |
|    |                                                                | Nội thất cho phòng RF cabin                                                                                                                                                    |          |   |
|    |                                                                | Bơm tiêm chất ái từ loại 2 nòng – Medrad Spectris Solaris EP                                                                                                                   | Chiếc    | 1 |
|    |                                                                | Máy cung cấp nước lạnh cho hệ thống - Chiller                                                                                                                                  | Bộ       | 1 |
|    |                                                                | Bộ lưu điện và ổn áp 160Kva cho khối từ và đầu lạnh                                                                                                                            | Bộ       | 1 |
|    |                                                                | Máy in phim Fujifilm Drypix 4000                                                                                                                                               | Chiếc    | 1 |
| 2. | Hệ thống máy chụp cắt lớp CT 128 lát cắt-SOMATOM Definition AS | - Cấu hình máy chính:<br>+ Model: SOMATOM Definition AS - 08098027<br>+ Hãng sản xuất: Siemens<br>+ Nước sản xuất: Đức<br>+ Năm sản xuất: 2013<br>+ Tình trạng: đã qua sử dụng | Hệ thống | 1 |
|    |                                                                | - Phụ kiện kèm theo                                                                                                                                                            |          |   |
|    |                                                                | Khoang máy nghiêng – Gantry title incl, tilted spiral                                                                                                                          | Chiếc    | 1 |
|    |                                                                | Bàn bệnh nhân 1600 mm – Patient Table 1600 mm                                                                                                                                  | Chiếc    | 1 |
|    |                                                                | Hệ thống tái tạo hình ảnh tiêu chuẩn - Standard IRS                                                                                                                            | Bộ       | 1 |
|    |                                                                | Hệ thống làm mát bằng khí – Cooling System Air                                                                                                                                 | Bộ       | 1 |
|    |                                                                | Màn hình trạm                                                                                                                                                                  | Chiếc    | 1 |
|    |                                                                | Màn hình quản lý – Monitor for Administration                                                                                                                                  | Chiếc    | 1 |

|   |                                                                |                                                                                                                                                                                                   |          |   |
|---|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|---|
|   |                                                                | Màn hình xử lý hình ảnh – Monitor Eizo MX241W col.2.3MP                                                                                                                                           | Chiếc    | 2 |
|   |                                                                | Máy vi tính trạm                                                                                                                                                                                  | Chiếc    | 1 |
|   |                                                                | Máy vi tính xử lý hình ảnh – HW HP Standard Client Workplace                                                                                                                                      | Chiếc    | 2 |
|   |                                                                | Máy vi tính Server - Server HW Config L                                                                                                                                                           | Chiếc    | 1 |
|   |                                                                | Bộ lưu điện – UPS 220/230/40 V                                                                                                                                                                    | Chiếc    | 1 |
|   |                                                                | Máy bơm cân quang                                                                                                                                                                                 | Chiếc    | 1 |
|   |                                                                | Bảng điều khiển máy bơm cân quang                                                                                                                                                                 | Chiếc    | 1 |
|   |                                                                | Máy in phim                                                                                                                                                                                       | Chiếc    | 1 |
|   |                                                                | Bàn phím tiếng Anh – Keyboard English                                                                                                                                                             | Chiếc    | 1 |
|   |                                                                | Bàn máy tính – Computer Desk                                                                                                                                                                      | Chiếc    | 1 |
|   |                                                                | Hộc đựng máy tính – Computer Capinet                                                                                                                                                              | Chiếc    | 1 |
|   |                                                                | Ứng dụng FAST CARE – FAST CARE platform                                                                                                                                                           |          | 1 |
|   |                                                                | Ứng dụng CARE Child                                                                                                                                                                               |          | 1 |
|   |                                                                | Gói ứng dụng CT Acute Care Engine @via#2                                                                                                                                                          |          | 1 |
|   |                                                                | Gói ứng dụng CT Oncology Engine @via#1                                                                                                                                                            |          | 1 |
|   |                                                                | Gói phần mềm và phần cứng syngo.via: CT with syngo.via (identifier), syngo.via CT Scanner Bundle, syngo.via Advanced User#1, Software Lic.Ext.Server Hardware, HP Care Pack. 3y 24hx7d HW support |          | 1 |
|   |                                                                | Độ phân giải cao 0,33mm – 0.33mm High resolution                                                                                                                                                  |          | 1 |
|   |                                                                | Vỏ máy phía sau chuẩn – standard rear cover                                                                                                                                                       | Chiếc    | 1 |
|   |                                                                | Cáp máy dài 16m – Cable loom 16m                                                                                                                                                                  | Chiếc    | 1 |
|   |                                                                | Cáp theo dõi điện tâm đồ - ECG CABLE IEC1                                                                                                                                                         | Chiếc    | 1 |
|   |                                                                | Mô đun theo dõi tín hiệu sinh lý – Physiological Monitoring Module                                                                                                                                | Bộ       | 1 |
| 3 | Hệ thống máy chụp cắt lớp CT 64 lát cắt- SOMATOM Definition AS | Kính chì                                                                                                                                                                                          | Chiếc    | 1 |
|   |                                                                | - Cấu hình máy chính:<br>+ Model: SOMATOM Definition AS - 08098027<br>+ Hãng sản xuất: Siemens<br>+ Nước sản xuất: Đức                                                                            | Hệ thống | 1 |
|   |                                                                |                                                                                                                                                                                                   |          |   |

|  |  |                                                         |     |   |
|--|--|---------------------------------------------------------|-----|---|
|  |  | + Năm sản xuất: 2012                                    |     |   |
|  |  | + Tình trạng: đã qua sử dụng                            |     |   |
|  |  | - Phụ kiện kèm theo                                     |     |   |
|  |  | + Khoang máy nghiêng – Gantry title incl, tilted spiral | Cái | 1 |
|  |  | + Bàn bệnh nhân                                         | Cái | 1 |
|  |  | + Standard IRS                                          | Bộ  | 1 |
|  |  | + Hệ thống làm mát bằng nước – Cooling System Water     | Bộ  | 1 |
|  |  | + Monitor theo dõi bệnh nhân                            | Cái | 1 |
|  |  | + Monitor xử lý hình ảnh                                | Cái | 1 |
|  |  | + Máy trạm                                              | Cái | 1 |
|  |  | + Máy xử lý hình ảnh                                    | Cái | 1 |
|  |  | + Máy bơm cản quang                                     | Cái | 1 |
|  |  | + Máy tính bảng điều khiển máy bơm cản quang            | Cái | 1 |
|  |  | + Máy in phim                                           | Cái | 1 |
|  |  | + Bàn phím tiếng                                        | Cái | 1 |
|  |  | + Bàn máy tính                                          | Cái | 1 |
|  |  | + Học đưng máy tính                                     | Cái | 1 |